

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông D Quốc Phòng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện BỐ TRẠCH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BỐ TRẠCH tham gia phiên toà:
Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện BỐ TRẠCH, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1986 tại Thị xã M, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; có vợ là Vũ Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1994 tại Thị xã M, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2015 bị Công an thành phố Hải D xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH phát triển dự án V; địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Công ty: ông Hoàng Minh H, sinh năm 1972; địa chỉ: đường N, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình - Phó Giám đốc Công ty; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Ông Vũ Hồng Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Bà Lương Thị Hương Lan, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Mạnh Dũng, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Diệu Hà, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tài Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

+ Bà Phạm Yến N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 17, đường N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 30/5/2023, Nguyễn Văn T rủ em ruột Nguyễn Văn Đ vào Quảng Bình để gặp chị Phạm Thị Ngọc T - Giám đốc Công ty TNHH phát triển dự án V (chủ đầu tư Nhà máy xử lý rác thải ở xã L, huyện B) để đòi khoản tiền trước đó chị T1 nợ T và Đ. Khi đi, T rủ Phạm Văn D và Vũ Hồng Th đi chơi cùng. T điều khiển xe ô tô hiệu Honda Civic, BKS 89A-365.38 của Nguyễn Văn T chở cả 04 người từ Hưng Yên vào Quảng Bình, sau đó thuê nhà trọ tại Tổ dân phố 7, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới để ở. Tại đây, T gọi điện thoại cho chị Phạm Thị Ngọc T nhưng không liên lạc được.

Khoảng 14 giờ ngày 31/5/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn D và Vũ Hồng Th từ nhà trọ đến nhà máy xử lý chất thải rắn, sản xuất điện và phân bón khoáng hữu cơ VNP-GREEN LIFE thuộc Công ty TNHH phát triển dự án V tại Thôn 10, xã L, huyện B. Khi đến nơi, T nói với D và Th không được đập phá tài sản. Sau khi xuống xe, T nhờ D cầm điện thoại của T để quay cảnh T và Đ đập phá kính. Lúc này Th bỏ ra ngoài cổng. T và Đ lấy 02 thanh kim loại mang theo trong xe ô tô xuống đập phá 02 tấm kính cửa phòng bảo vệ nhà máy, Đ đi đến sảnh nhà máy dùng thanh kim loại đập phá 5 tấm kính vách ngăn. T và Đ tiếp tục đi lên tầng 2 theo đường cầu thang đến phòng điều hành. Đ dùng thanh kim loại đập phá 2 tấm kính cửa phòng điều hành và phòng kế toán, T dùng thanh kim loại đập phá 01 chậu hoa tại hành lang tầng 2. Sau khi đập phá xong, 4 người lên xe về nhà trọ.

Thiệt hại T và Đ gây ra gồm: Tại phòng bảo vệ vỡ 01 tấm cửa sổ, kích thước 1,16m x 0,29m; 01 tấm kính cửa chính, kích thước 1,07m x 0,47m; cả hai là loại kính thường, trong suốt, dày 08 ly, được mua và lắp đặt năm 2017. Tại hành lang lên văn phòng vỡ 05 tấm kính giống nhau, kích thước mỗi tấm 2,5m x 0,75m, loại kính

cường lực, trong suốt, dày 08 ly, mua và lắp đặt năm 2017. Tại cửa phòng làm việc phòng điều hành và phòng kinh doanh tiếp thị tầng 2 vỡ 02 tấm kính giống nhau, kích thước mỗi tấm 0,64m x 2,91m, loại kính cường lực, dày 05 ly. Hai tấm kính này được lắp trên cửa kính khung nhôm màu trắng, mua và lắp đặt vào năm 2017. Tại hành lang tầng 2 bị đập vỡ 01 chậu hoa.

Theo Kết luận định giá số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 tấm kính cửa sổ, kích thước 1,16 x 0,29m, kính thường, trong suốt, dày 08mm trị giá 110.000 đồng; 01 tấm kính cửa chính, kích thước 1,07 x 0,47m, kính thường, trong suốt, dày 08mm trị giá 425.000 đồng; 05 tấm kính, kích thước mỗi tấm 2,5 x 0,75m, kính cường lực, trong suốt, dày 08mm trị giá 3.900.000 đồng; 02 tấm kính; kích thước mỗi tấm 0,64 x 2,91m, kính cường lực, dày 05mm trị giá 925.000 đồng; 01 chậu cây cảnh, màu trắng, cao 30cm, đường kính 25cm, bị vỡ phần thân chậu, đế chậu trị giá 475.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.835.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng và xử lý: Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe ô tô Honda Civic, BKS 89A-365.38; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 330090009169 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 89000749, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số DK22/0331395 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4016582 của chủ xe Nguyễn Văn T. Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, màu vàng, số Imei 356172094572523; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng, số Imei 355749073907704; 02 thanh kim loại bằng sắt và những mảnh vỡ của kính, chậu hoa mà T và Đ đã đập phá; 01 USB hiệu Kingston 4Gb .

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKSBT ngày 21 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s (bị cáo Nguyễn Văn T áp dụng thêm điểm i) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: phạt Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus. Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại bằng sắt; các mảnh kính và chậu hoa vỡ. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston 4Gb.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc lắp đặt toàn bộ tài sản bị hư hỏng. Đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

Sau khi tranh tụng, các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành

vi phạm tội của mình là sai trái, các bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đều thống nhất khai nhận: Do bức xúc về việc đòi tiền nợ tại bà Phạm Thị Ngọc T - Giám đốc Công ty TNHH phát triển dự án V nhưng không được, nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã đến nhà máy xử lý chất thải rắn, sản xuất điện và phân bón VNP – GREEN LIFE thuộc Công ty TNHH phát triển dự án V tại Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình dùng 02 thanh kim loại bằng sắt đập vỡ 09 tấm kính, 01 chậu cây cảnh là tài sản của Công ty. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.835.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người làm chứng, các vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Vụ án có hai bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ mang tính đồng phạm đơn giản. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết để thấy được hành vi đập phá, làm hư hỏng tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa bàn. Trong hai bị cáo thì Nguyễn Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi đập phá 02 tấm kính, 01 chậu hoa cây cảnh; Nguyễn Văn Đ là người thực hành nhưng đóng vai trò rất tích cực, Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi đập phá 07 tấm kính, do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với nhau.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài

sản”; năm 2015 bị Công an thành phố Hải D xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quá trình nhân thân tốt.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; sau khi gây án đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo mức độ và điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội ở mức độ ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là cũng đủ nghiêm, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo.

[6] Trong vụ án này có Phạm Văn D và Vũ Hồng Th là những người đi theo các bị cáo và có mặt tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét thấy giữa các bị cáo và Phạm Văn D, Vũ Hồng Th không bàn bạc cùng nhau đến đập phá tài sản, D và Th cũng không hưởng ứng tham gia. Phạm Văn D được Nguyễn Văn T nhờ cầm điện thoại quay lại hành vi đập phá tài sản của các bị cáo nhưng hành vi này không cấu thành tội phạm. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm của D và Th là phù hợp.

Tại thời điểm các bị cáo gây án, tại Công ty TNHH phát triển dự án V đang giờ làm việc nhưng công nhân làm việc tại các phân xưởng riêng; hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra trong thời gian ngắn, không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, do đó, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic BKS 89A-365.38 và các giấy tờ liên quan cho bị cáo Nguyễn Văn T, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong giai đoạn điều tra là đúng quy định pháp luật nên không xem xét thêm.

Đối với các vật chứng hiện còn tạm giữ cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, do các vật chứng này không phải là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Đối với các vật chứng khác gồm 02 thanh kim loại bằng sắt là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội và các mảnh kính, chậu hoa vỡ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB Kingston 4Gb, hiện đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án là vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng việc lắp đặt toàn bộ tài sản bị hư hỏng theo yêu cầu của bị hại. Cho đến tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây (từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023) là 08 (tám) ngày, được quy đổi thành 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ trước đây (từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023) là 08 (tám) ngày, được quy đổi thành 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại bằng sắt, các mảnh kính và mảnh sành bị vỡ 01.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB Kingston 4Gb.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu